

Số: /GXN-STNMT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Tờ khai đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt của Ban Quản lý công trình thủy lợi xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Môi trường, Nước khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ:

1. Ban Quản lý công trình thủy lợi xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Địa chỉ: Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt cho 04 công trình hồ chứa tại xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương gồm: Hồ Cây Trâm 2, thôn Tân Trào; hồ Cây Trâm 1, thôn Cầu Đá; hồ Thanh Bình, hồ Độc Gáo, thôn Thanh Bình (Chi tiết có phụ lục kèm theo).

2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý công trình thủy lợi xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

- Thực hiện vận hành công trình khai thác, sử dụng nước theo đúng cam kết; Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Ban Quản lý công trình thủy lợi xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

- Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Trường hợp có nhu cầu khai thác với quy mô thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước thì phải thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi nội dung thông tin tại Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này thì Ban Quản lý công trình thủy lợi xã Hợp Hòa phải

lập Tờ khai đăng ký công trình khai thác, sử dụng nước mặt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo quy định.

- Phòng chống, đảm bảo không gây ô nhiễm và cạn kiệt nguồn nước.
- Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về hoạt động khai thác, sử dụng nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang theo quy định.
- Cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Phòng Môi trường, Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu:

Cập nhật thông tin của giấy xác nhận đăng ký này vào cơ sở dữ liệu thông tin, dữ liệu dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của 04 công trình hồ chứa.

Giấy xác nhận có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề B/c);
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ TNMT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Sơn Dương;
- UBND xã Hợp Hòa;
- Trung tâm PVHCC tỉnh Tuyên Quang;
- BQL công trình thủy lợi xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Lưu: VT, PMT, N, KTTV&BĐKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Minh Tôn

Phụ lục
CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(Kèm theo Giấy xác nhận /GXN-STNMT ngày /5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình	Đơn vị quản lý	Loại hình công trình khai thác	Vị trí, tọa độ (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 106°, múi chiều 3 ^o)			Nguồn nước khai thác (Ghi rõ sông/suối khai thác, thuộc hệ thống sông nào)	Chế độ khai thác (Ngày/năm)	Mục đích khai thác, sử dụng/tạo nguồn cấp nước	Lưu lượng khai thác, sử dụng (m ³ /s)	Hồ chứa		Cống		Ghi chú
				X (m)	Y (m)	Thôn (tổ), xã, huyện, tỉnh					Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Lưu lượng thiết kế (m ³ /s)	Kích thước (m)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Cây Trâm 2	Ban Quản lý CTTL xã Hợp Hòa	Hồ chứa	2389111.99	442447.22	Thôn Tân Trào, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Nước mặt tích trữ từ nước mưa, khe núi	220 ngày (mỗi ngày 24 giờ)	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp	0,0299	0,140	0,021000	0,126	0,25	
2	Cây Trâm 1	Ban Quản lý CTTL xã Hợp Hòa	Hồ chứa	2390657.98	441649.85	Thôn Cầu Đá, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Nước mặt tích trữ từ nước mưa	300 ngày (mỗi ngày 24 giờ)	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp	0,0713	0,070	0,010500	0,145	0,25	
3	Thanh Bình	Ban Quản lý CTTL xã Hợp Hòa	Hồ chứa	2393457.66	439099.58	Thôn Thanh Bình, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Tích trữ nước mưa Nước mặt tích trữ từ nước mưa	220 ngày (mỗi ngày 24 giờ)	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp	0,0205	0,140	0,021000	0,115	0,25	
4	Độc Gáo	Ban Quản lý CTTL xã Hợp Hòa	Hồ chứa	2394409.35	439520.35	Thôn Thanh Bình, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Nước mặt tích trữ từ nước mưa	220 ngày (mỗi ngày 24 giờ)	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp	0,0086	0,046	0,006900	0,055	0,2	